

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Trường Giang năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 10/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2025, Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số xã Trường Giang năm 2025, như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

- Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của chính phủ, thủ tướng chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 16/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng đề án chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương.

- Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 10/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2025;

- Kế hoạch hành động số 03-KH/ĐU ngày 17/7/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy Trường Giang thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và

chuyển đổi số quốc gia;

- Kế hoạch hành động số 01-KH/BCĐ ngày 19/7/2025 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Trường Giang triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị xã Trường Giang

- Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 10/9/2025 của UBND xã Trường Giang ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch hành động số 03-KH/ĐU ngày 17/7/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy Trường Giang thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;...

II. MỤC TIÊU

- Hoàn thành phát triển chính quyền điện tử; tập trung phối hợp thực hiện các nhiệm vụ: Dữ liệu đất đai, tư pháp - hộ tịch, sổ sức khỏe điện tử, kết nối các hệ thống thông tin, dữ liệu để cung cấp dịch vụ trên VNeID, tạo nền móng ban đầu, sẵn sàng chuyển sang phát triển chính quyền số trong hoạt động chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân xã. Phát triển kinh tế số, xã hội số thúc đẩy chuyển đổi số khu vực doanh nghiệp, khu vực nông thôn theo tiêu chí nông thôn mới thông minh; triển khai đầy đủ các yêu cầu cơ bản về đảm bảo an toàn thông tin theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo chỉ đạo triển khai nhiệm vụ về chuyển đổi số. Kiện toàn, phát triển nhân lực chuyển đổi số trong khu vực cơ quan hành chính nhà nước; triển khai các chương trình hợp tác đã ký kết cho mục tiêu huy động nguồn nhân lực, công nghệ; phát triển mạng lưới chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

(Một số chỉ tiêu cụ thể tại Phụ lục kèm theo).

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát

- Phát huy vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu; phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, xuyên suốt giữa các cơ quan, đơn vị.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp; lấy nhiệm vụ phát triển con người, bảo đảm và cải thiện dân sinh làm mục đích, minh bạch hóa và tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp.

2. Hạ tầng số

- Phát triển kết nối internet băng rộng cố định đến hộ gia đình, cụm dân cư.

- Duy trì, vận hành hạ tầng kỹ thuật liên tục, ổn định.

3. Nhân lực số

- Tiếp tục nâng cao nhận thức về chuyển đổi số của cán bộ lãnh đạo các cấp; bồi dưỡng kỹ năng thể chế hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo về công tác chuyển đổi số.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác công nghệ thông tin, chuyển đổi số hiện có; phát huy mạnh mẽ vai trò xung kích của Tổ Công nghệ số cộng đồng để lan tỏa phong trào chuyển đổi số sâu rộng đến mọi tầng lớp nhân dân.

- Tổ chức hoặc tham gia các khoá đào tạo, tập huấn cập nhật giải pháp, công nghệ mới cho cán bộ kỹ thuật về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị. Triển khai các chương trình hợp tác của Ủy ban nhân dân tỉnh để huy động nhân lực có chất lượng cao theo nhu cầu.

4. Phát triển dữ liệu số

- Hoàn thành công tác số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực tại cơ quan nhà nước cấp xã theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ; bảo đảm Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân để tổ chức, cá nhân thuận tiện trong lưu trữ, quản lý và khai thác trong hoạt động hằng ngày, thúc đẩy nâng cao tỷ lệ sử dụng kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt mức trung bình của cả nước.

- Tăng cường kết nối, phân tích, tạo lập cơ sở dữ liệu, đảm bảo dữ liệu phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị, chính quyền số cấp tỉnh.

- Tiếp tục làm sạch dữ liệu trong hoạt động của cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp và các doanh nghiệp.

5. An toàn thông tin mạng

- Rà soát, hoàn thành tất cả nhiệm vụ tại Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Triển khai đầy đủ, kịp thời đối với các khuyến cáo, cảnh báo của Cục An toàn thông tin, Công an tỉnh; tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức về an toàn trên không gian mạng, tổ chức hoạt động đào tạo trực tuyến cho người dân, người lao động và đưa nội dung hướng dẫn về an toàn thông tin vào hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Tham gia tập huấn nâng cao kỹ năng xử lý cho cán bộ kỹ thuật tại cơ quan; tham gia diễn tập ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng; tham gia đầy đủ các hoạt động diễn tập thực chiến, các hoạt động trong mạng lưới an toàn thông tin do các cơ quan trong nước tổ chức để nâng cao kỹ năng thực chiến.

- Tổ chức hoạt động kiểm tra định kỳ, đột xuất về an toàn thông tin.

6. Chính quyền số

- Triển khai Hệ thống theo dõi nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh; đảm bảo khả năng theo dõi tình hình thực hiện nhiệm vụ đối với các tổ chức sự nghiệp (không bao gồm lĩnh vực y tế, giáo dục); đảm bảo kết nối phục vụ yêu cầu theo

đổi, đánh giá và giám sát của tỉnh.

- Tổ chức khai thác Hệ thống Phòng họp không giấy dùng chung của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tiếp tục tăng cường triển khai thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong nội bộ các cơ quan nhà nước và giữa cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên toàn địa bàn xã một cách đồng bộ, hiệu quả.

7. Kinh tế số và xã hội số

- Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp theo Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 16/7/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Đề án xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số; triển khai thúc đẩy phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực¹; phát triển tên miền trong khu vực hộ kinh doanh cá thể và doanh nghiệp, từng bước hiện diện doanh nghiệp trên môi trường số, thúc đẩy thương mại điện tử, kinh doanh trên môi trường số².

- Phát triển kinh tế số và xã hội số khu vực nông thôn theo Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021 - 2025.

8. Nâng cao nhận thức

Đẩy mạnh truyền thông về chuyển đổi số; tiếp tục tổ chức hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia bằng phương thức mới, cách làm mới; thực hiện truyền thông chuyển đổi số trên môi trường đa nền tảng; huy động nguồn lực truyền thông xã hội trong truyền thông chuyển đổi số; đẩy mạnh hoạt động của mạng lưới chuyển đổi số và đặc biệt, lấy hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng là hạt nhân, nòng cốt trong truyền thông và nâng cao kỹ năng số, kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin trong cộng đồng.

IV. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành

- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch hoạt động Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đề án 06 xã; kế hoạch hoạt động triển khai nội dung trọng tâm năm 2025 của Ban Chỉ đạo của tỉnh Quảng Ngãi về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

- Áp dụng kết quả đánh giá về chuyển đổi số để đánh giá hằng năm về trách

¹ Theo Kế hoạch 114/KH-UBND ngày 21/5/2025.

² Theo Quyết định số 826/QĐ-BTTTT ngày 21/5/2024.

nhệm, vai trò của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, kỹ năng số

- Xây dựng các nội dung, chương trình truyền thông, bồi dưỡng đa dạng, phong phú, phù hợp từng đối tượng với thời lượng, hình thức phù hợp, hiệu quả, thực chất.

- Tận dụng các nền tảng học tập trực tuyến và công nghệ trí tuệ nhân tạo để cung cấp các khóa học linh hoạt về thời gian và không gian.

- Sản xuất và lan tỏa tin, bài, phóng sự, chuyên mục chuyên đề về chuyển đổi số, nêu bật ý nghĩa, lợi ích và kết quả thực hiện.

3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số

Thực hiện biện pháp, chính sách thu hút nhân lực; bồi dưỡng, phát triển nhân lực tại chỗ bằng các chính sách đãi ngộ trong tuyển dụng, chuyển ngạch nâng ngạch, nâng lương trước thời hạn, khen thưởng năm và khen thưởng chuyên đề.

4. Đảm bảo nguồn lực tài chính

- Thực hiện mục tiêu đảm bảo tỷ lệ chi tối thiểu hàng năm cho chuyển đổi số là 0,5% tổng chi thường xuyên ngân sách cấp xã theo Quyết định số 1557/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về đảm bảo tỷ lệ chi ngân sách nhà nước hàng năm cho Chuyển đổi số giai đoạn 2023-2025.

- Bố trí, sử dụng nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung của Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành; các nguồn tài chính hợp pháp khác (nếu có). Lồng ghép sử dụng các nguồn hợp pháp khác cho chuyển đổi số như nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia; bố trí đầu tư các hạng mục có tính chất hạ tầng số tại các dự án đầu tư xây dựng; thực hiện kiểm tra việc sử dụng nguồn vốn đảm bảo theo quy định, quy trình quản lý, sử dụng hiệu quả.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, ngành xã theo chức năng nhiệm vụ

- Triển khai có hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; đồng thời, chủ động rà soát, ban hành kế hoạch triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định và phù hợp với tình hình thực tế.

- Tiếp tục thực hiện đạt kết quả các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 20/02/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Tập trung nguồn lực triển khai thực hiện hoàn thành các mục tiêu đến hết năm 2025 theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; trong đó chú trọng các chỉ tiêu về hạ tầng mạng, an toàn thông tin, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, dịch vụ công trực tuyến, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực tại các cơ quan cấp xã; chuẩn bị cho việc kết thúc giai đoạn phát triển Chính quyền điện tử vào cuối năm 2025, sẵn sàng phát triển Chính quyền số vào đầu năm 2026.

2. Phòng Văn hoá - Xã hội

- Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này; tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện theo quy định.

- Trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này, chủ động xây dựng danh mục nhiệm vụ chi tiết để theo dõi, triển khai thực hiện.

- Tăng cường công tác tham mưu về hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đề án 06; hướng dẫn hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin của cán bộ, công chức, viên chức.

- Triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử phục vụ công tác quản lý, cung cấp dịch vụ công lĩnh vực y tế trên các hệ thống thông tin, ứng dụng định danh điện tử (VNeID), góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Tăng cường công tác tuyên truyền người dân tích hợp BHYT, sử dụng Sổ sức khỏe điện tử; liên thông giấy chuyển tuyến, hẹn khám lại trên VneID.

3. Công an xã

- Tiếp tục tổ chức làm sạch, cập nhật đầy đủ, chính xác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp; triển cấp phiếu lý lịch tư pháp trên các hệ thống thông tin, ứng dụng định danh điện tử (VNeID) theo hướng dẫn của Bộ Công an.

- Hướng dẫn điều chỉnh thông tin công dân theo mô hình 02 cấp địa giới hành chính.

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của an ninh mạng; hiểu rõ âm mưu, thủ đoạn, hoạt động các loại tội phạm trên không gian mạng, từ đó, ý thức được vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong bảo vệ an ninh mạng và xây dựng không gian mạng an toàn, lành mạnh.

4. Văn phòng HĐND và UBND xã: Tiếp tục khai thác dữ liệu hộ tịch, cập nhật dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến trên địa bàn xã theo chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Tư pháp.

5. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, ngành liên quan tổng hợp nhu cầu và tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị về công tác bố trí kinh phí để đảm bảo khả năng thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch.

6. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công, Trang thông tin điện tử xã:

Thường xuyên cập nhật và phổ biến thông tin chính xác về chủ trương, chính sách, định hướng của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số; tuyên truyền các mô hình, câu chuyện thành công trong chuyển đổi số, nhằm tạo động lực và cảm hứng cho các tổ chức, cá nhân khác học tập và làm theo.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị khai thực hiện; báo cáo tiến độ, kết quả (trước ngày 15/11) về Phòng Văn hoá - Xã hội để tổng hợp, tham mưu UBND xã. Quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Phòng Văn hoá - Xã hội để giải quyết theo thẩm quyền; tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân xã xem xét, giải quyết đối với nội dung vượt thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- BTT UBMTTQVN xã;
- Văn phòng Đảng ủy xã;
- Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc xã;
- Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã;
- Thôn trưởng các thôn;
- PCVP UBND xã;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thị Mỹ Hiệp

Phụ lục
DANH MỤC MỘT SỐ CHỈ TIÊU
PHÂN ĐẦU HOÀN THÀNH ĐẾN HẾT NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /9/2025 của UBND xã Trường Giang)

TT	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
3	Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID đạt 100%.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Công an xã; Các cơ quan cấp xã
4	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%.	Trung tâm Cung ứng DVC	Các cơ quan cấp xã
5	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính đạt 90%.	Trung tâm Cung ứng DVC	Các cơ quan cấp xã
7	100% nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao được theo dõi, giám sát, đánh giá bằng dữ liệu số	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các cơ quan cấp xã
9	Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) tại xã đạt 80%.	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các cơ quan cấp xã
11	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại đạt trên 80%	Phòng Kinh tế	Các cơ quan cấp xã
12	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.	Phòng Kinh tế	Các cơ quan cấp xã
13	100% cửa hàng bán lẻ xăng dầu; 50% cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa tại cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng trên địa bàn xã triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để chống thất thu thuế, thất thu ngân sách.	Ngành thuế	Phòng Kinh tế
14	Tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt trên 50%.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan cấp xã, các thôn
17	100% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận dịch vụ Internet cáp quang băng rộng.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các doanh nghiệp viễn thông
20	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục công lập trên toàn xã triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ 70%.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các trường học

TT	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
21	Tỷ lệ các cơ sở khám chữa bệnh triển khai Sổ hồ sơ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID đạt 100%.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Công an xã; Trạm Y tế
23	UBND cấp xã triển khai giải pháp sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp khi gặp sự cố, đưa hoạt động trở lại bình thường trong vòng 24 tiếng hoặc theo yêu cầu nghiệp vụ đạt 100%.	Cơ quan cấp xã	Tổ Ứng cứu Công nghệ và Nghiệp vụ hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính